|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

1. **Lớp 10**

# HƯỚNG DẪN ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG DẠY HỌC CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MÔN ĐỊA LÍ

(Kèm theo Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bài** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| 1 | Bài 1. Các phép chiếu hình bản đồ cơ bản | Cả bài | Không dạy |
| 2 | Bài 11. Khí quyển. Sự phân bố nhiệt độ không khí trên Trái Đất | Mục I. 1. Cấu trúc của khí quyển | Khuyến khích HS tự đọc |
| 3 | Bài 13. Ngưng đọng hơi nước trong khí quyển. Mưa | Mục I. Ngưng đọng hơi nước trong khí quyển | Khuyến khích HS tự đọc |
| 4 | Bài 24. Phân bố dân cư. Các loại hình quần cư và đô thị hóa | Mục II. 2. Phân loại và đặc điểm | Không dạy |
| Câu hỏi 2 phần câu hỏi và bài tập | Không yêu cầu HS làm |
| 5 | Bài 27. Vai trò, đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển và phân bố nông nghiệp. Một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp | Mục III. 2. Thể tổng hợp lãnh thổ nông nghiệp | Khuyến khích HS tự đọc |
| Câu hỏi 3 phần câu hỏi và bài tập | Điều chỉnh nội dung câu hỏi thành: Phân biệt những đặc điểm cơ bản của hai hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp |
| 6 | Bài 29. Địa lí ngành chăn nuôi | Mục II. Các ngành chăn nuôi | Không dạy vai trò và đặc điểm của từng vật nuôi (cột 2 bảng thống kê sách giáo khoa) |
| 7 | Bài 32. Địa lí các ngành công nghiệp | Mục II. Công nghiệp luyện kim | Không dạy |
| Câu hỏi 2 phần câu hỏi và bài tập | Không yêu cầu HS trả lời |
| 8 | Bài 32. Địa lí các ngành công nghiệp (tiếp theo) | Mục V. Công nghiệp hóa chất | Không dạy |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bài** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
|  |  | Câu hỏi 2 phần câu hỏi và bài tập | Không yêu cầu HS làm |
| 9 | Bài 38. Thực hành: Viết báo cáo ngắn gọn về kênh đào Xuy-ê và kênh đào Pa-na-ma | Cả bài | Hướng dẫn HS tự làm |
| 10 | Bài 39. Địa lí ngành thông tin liên lạc | Cả bài | Hướng dẫn HS tự đọc |
| 11 | Bài 40. Địa lí ngành thương mại | Mục IV. Các tổ chức thương mại thế giới | Không dạy |
| 12 | Bài 41. Môi trường và tài nguyên thiên nhiên | Mục I. Môi trường  Mục III. Tài nguyên thiên nhiên | Tích hợp vào Bài 42 |
| Mục II. Chức năng của môi trường, vai trò của môi trường đối với sự phát triển xã hội loài người | Khuyến khích HS tự đọc |
| 13 | Bài 42. Môi trường và sự phát triển bền vững | Mục I. Sử dụng hợp lí tài nguyên, bảo vệ môi trường là điều kiện để phát triển | Tích hợp với mục I, III của Bài 41 thành chủ đề và dạy trong 02 tiết |
| Mục II. Vấn đề môi trường và phát triển ở các nước phát triển | Hướng dẫn HS tự học |
| Mục III. Vấn đề môi trường và phát triển ở các nước đang phát triển | Hướng dẫn HS tự học |

1. **Lớp 11**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bài** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| 1 | Bài 7. Liên minh châu Âu | Tiết 4. Cộng hòa Liên Bang Đức | Khuyến khích HS tự đọc |
| 2 | Bài 9. Nhật Bản | Mục II. Bốn vùng kinh tế gắn với bốn đảo lớn (Tiết 2. Các ngành kinh tế và các vùng kinh tế) | Khuyến khích HS tự đọc |
| 3 | Bài 10. Trung Quốc | Tiết 3. Thực hành | Khuyến khích HS tự làm |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bài** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| 4 | Bài 11. Khu vực Đông Nam Á | Mục II. Thành tựu của ASEAN (Tiết 3. Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN)) | Khuyến khích HS tự đọc |
| 5 | Bài 12. Ô-xtrây-li-a | Tiết 1. Khái quát về Ô-xtrây-li-a | Hướng dẫn HS tự học |

1. **Lớp 12**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bài** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| 1 | Bài 1. Việt Nam trên đường đổi mới và hội nhập | Cả bài | Tích hợp vào Bài 20 thành chủ đề và dạy trong 2 tiết |
| 2 | Bài 4. Lịch sử hình thành và phát triển lãnh thổ | Cả bài | Không dạy |
| 3 | Bài 5. Lịch sử hình thành và phát triển lãnh thổ (tiếp theo) | Cả bài | Không dạy |
| 4 | Bài 6. Đất nước nhiều đồi núi | Tiết thứ 2. Nội dung: Thế mạnh tự nhiên của đồi núi, đồng bằng đối với phát triển kinh tế-xã hội | Không dạy |
| Các nội dung còn lại | Tích hợp với Bài tập 1 (Bài 13) thành chủ đề và dạy trong 03 tiết |
| 5 | Bài 13. Thực hành | Bài tập 1 | Tích hợp vào Bài 6 |
| Bài tập 2 | Khuyến khích HS tự làm |
| 6 | Bài 21. Đặc điểm nền nông nghiệp nước ta | Cả bài | Khuyến khích học sinh tự đọc |
| 7 | Bài 22. Vấn đề phát triển nông nghiệp | Mục 1. Ngành trồng trọt; phần b. Sản xuất cây thực phẩm | Không dạy |
| Mục 2. Ngành chăn nuôi; phần b. Ngành chăn nuôi gia súc ăn cỏ; chăn nuôi dê, cừu | Không dạy |
| 8 | Bài 23. Thực hành: Phân tích sự chuyển dịch cơ cấu ngành trồng trọt | Bài tập 1, ý b | Không yêu cầu HS làm |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bài** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| 9 | Bài 24. Vấn đề phát triển ngành thủy sản và lâm nghiệp | Mục 2. Lâm nghiệp; phần b. Tài nguyên rừng của nước ta vốn giàu có, nhưng đã bị suy thoái nhiều | Không dạy |
| 10 | Bài 25. Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp | Cả bài | Khuyến khích HS tự đọc |
| 11 | Bài 28. Vấn đề tổ chức lãnh thổ công nghiệp | Mục 2. Các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng tới tổ chức lãnh thổ công nghiệp | Không dạy |
| 12 | Bài 32. Vấn đề khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ | Mục 1. Khái quát chung | Chỉ dạy nội dung về phạm vi lãnh thổ, tên các tỉnh, vị trí địa lí của vùng. Không dạy phần khái quát còn lại |
| 13 | Bài 34. Thực hành: Phân tích mối quan hệ giữa dân số với việc sản xuất lương thực ở Đồng bằng sông Hồng | Cả bài | Không yêu cầu HS làm |
| 14 | Bài 35. Vấn đề phát triển kinh tế-xã hội ở Bắc Trung Bộ | Mục 1. Khái quát chung | Chỉ dạy nội dung về phạm vi lãnh thổ, tên các tỉnh, vị trí địa lí của vùng. Không dạy phần khái quát còn lại. |
| Câu hỏi 1 phần câu hỏi và bài tập | Không yêu cầu HS làm |
| 15 | Bài 36. Vấn đề phát triển kinh tế-xã hội ở Duyên hải Nam Trung Bộ | Mục 1. Khái quát chung | Chỉ dạy nội dung về phạm vi lãnh thổ, tên các tỉnh, thành phố, vị trí địa lí của vùng. Không dạy phần khái quát còn lại |
| Câu hỏi 1 phần câu hỏi và bài tập | Không yêu cầu HS làm |
| 16 | Bài 37. Vấn đề khai thác thế mạnh ở Tây Nguyên | Mục 1. Khái quát chung | Chỉ dạy nội dung về phạm vi lãnh thổ, tên các tỉnh, vị trí địa lí của vùng. Không dạy phần khái quát còn lại. |
| Câu hỏi 1 phần câu hỏi và bài tập | Không yêu cầu HS làm |
| 17 | Bài 39. Vấn đề khai thác lãnh thổ theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ | Mục 2. Các thế mạnh và hạn chế của vùng | Không dạy |
| Câu hỏi 1 phần câu hỏi và bài tập | Không yêu cầu HS làm |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bài** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| 18 | Bài 40. Thực hành: Phân tích tình hình phát triển công nghiệp ở Đông Nam Bộ | Cả bài | Khuyến khích HS tự làm |
| 19 | Bài 41. Vấn đề sử dụng hợp lí và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long | Mục 1. Các bộ phận hợp thành Đồng bằng sông Cửu Long | Chỉ dạy nội dung về phạm vi lãnh thổ, tên các tỉnh, thành phố, vị trí địa lí của vùng. Không dạy phần khái quát còn lại |
| 20 | Bài 43. Các vùng kinh tế trọng điểm | Cả bài | Khuyến khích HS tự đọc và cập nhật |
| 21 | Bài 44, 45. Tìm hiểu địa lí tỉnh, thành phố | Cả bài | Hướng dẫn HS tự làm |